

Số: 36/NQ-HĐND

Bình Thành, ngày 15 tháng 9 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thông qua phương án hỗ trợ một số công trình xây dựng
kết cấu hạ tầng nông thôn trên địa bàn xã Bình Thành năm 2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ BÌNH THÀNH KHÓA XXI,
KỲ HỌP THỨ BẢY (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025;

*Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung
bởi Luật số 90/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy
định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ trưởng Bộ
Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng
nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội
vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I:
Từ năm 2026 đến năm 2030;*

*Căn cứ Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND ngày 28/4/2026 của HĐND tỉnh
về việc quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân
sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030 tỉnh Thái Nguyên;*

*Căn cứ Nghị quyết số 22/2026/NQ-HĐND ngày 09/6/2026 của HĐND tỉnh
Thái Nguyên ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách
nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm
nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và
miền núi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;*

*Căn cứ Nghị quyết số 59/2026/NQ-HĐND ngày 17/7/2026 của HĐND tỉnh
về việc Quy định nội dung, phương án lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình
mục tiêu quốc gia và từ các chương trình, dự án khác để thực hiện chương trình mục
tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;*

*Căn cứ Nghị quyết số 314/NQ-HĐND ngày 13/8/2026 của Hội đồng nhân
dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, phân bổ Kế hoạch đầu tư công năm 2026*

thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2025 đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 315/NQ-HĐND ngày 13/8/2026 của HĐND tỉnh Thái Nguyên về việc phân bổ dự toán ngân sách nhà nước, Kế hoạch đầu tư công năm 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I từ năm 2026 đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 120/2026/QĐ-UBND ngày 29/8/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc Ban hành quy định về tiêu chí thiết kế mẫu, thiết kế điển hình, thiết kế sẵn có tại địa bàn tỉnh; danh mục loại dự án đặc thù và tổng mức đầu tư tối đa một dự án theo từng loại dự án đặc thù; quy trình bảo trì mẫu cho công trình được đầu tư xây dựng theo cơ chế tổ chức thực hiện dự án quy mô nhỏ, tính chất kỹ thuật đơn giản có sự tham gia của người dân thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Hướng dẫn số 11978/HDLN-STC-SNNMT-SXD ngày 19/8/2026 hướng dẫn liên ngành về trình tự, thủ tục, hồ sơ lập dự toán, quản lý, thanh toán, quyết toán kinh phí hỗ trợ xi măng từ ngân sách tỉnh cho ngân sách cấp xã theo quy định tại điểm d khoản 5 Điều 7 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 09/6/2026 của HĐND tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Văn bản số 11125/SNNMT-KTHT&PTNT ngày 07/9/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên về việc đề nghị ưu tiên sử dụng xi măng thực hiện các công trình, dự án trên địa bàn các xã;

Xét Tờ trình số 127/TTr-UBND ngày 07/9/2026 của UBND xã về việc thông qua phương án hỗ trợ một số công trình xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn trên địa bàn xã Bình Thành năm 2026; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - Ngân sách, Ban Văn hóa – Xã hội HĐND xã và ý kiến thảo luận của các Đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua phương án hỗ trợ một số công trình xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn trên địa bàn xã Bình Thành năm 2026 như sau:

1. Các công trình được hỗ trợ

Các công trình xây mới, mở rộng, nâng cấp đường liên xóm, đường nội xóm, đường nội đồng, đường vào khu sản xuất tập trung có quy mô, tiêu chuẩn phù hợp với quy hoạch, tiêu chí xây dựng nông thôn mới và quy định, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền; các công trình kiên cố hóa kênh mương nội đồng; các công trình hạ

tầng phục vụ phát triển sản xuất; công trình nhà văn hóa xóm và các công trình hạ tầng kinh tế - xã hội khác trực tiếp phục vụ thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới, phù hợp với quy định về đối tượng, nội dung và nguồn vốn của từng chương trình, dự án.

2. Nguồn vốn hỗ trợ và mục tiêu

- Nguồn vốn hỗ trợ thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Nguồn xi măng tỉnh hỗ trợ.

- Ngân sách xã.

- Nguồn vốn do nhân dân vùng hưởng lợi đối ứng thực hiện và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

3. Mục tiêu hỗ trợ

- Mở rộng, nâng cấp các tuyến đường liên xóm.

- Mở rộng, nâng cấp các tuyến đường nội thôn, nội đồng.

- Xây mới các tuyến đường ngõ xóm.

- Kiên cố hóa kênh mương.

- Sửa chữa, cải tạo các Nhà văn hóa của các xóm.

- Xây dựng các công trình đặc thù khác.

4. Nguyên tắc hỗ trợ

- Việc hỗ trợ thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công, cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia và các quy định có liên quan của tỉnh Thái Nguyên;

- Các công trình được hỗ trợ phải phù hợp quy hoạch, kế hoạch, tiêu chí xây dựng nông thôn mới; có sự tham gia của cộng đồng dân cư vùng hưởng lợi; bảo đảm điều kiện về mặt bằng, hồ sơ, thiết kế, dự toán và các điều kiện khác theo quy định;

- Mức hỗ trợ cụ thể đối với từng công trình được xác định trên cơ sở nguồn vốn được cấp có thẩm quyền giao, dự toán được phê duyệt, quy mô, tính chất công trình và các quy định hiện hành về mức hỗ trợ; không vượt mức hỗ trợ tối đa theo quy định của cấp có thẩm quyền;

- Phần đóng góp của Nhân dân thực hiện trên nguyên tắc tự nguyện, công khai, minh bạch, phù hợp khả năng đóng góp và đúng quy định pháp luật; không bình quân, áp đặt mức đóng góp;

- Việc tổ chức thực hiện phải bảo đảm sử dụng vốn tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích, đúng chế độ; không để phát sinh nợ xây dựng cơ bản hoặc nghĩa vụ chi ngân sách ngoài phạm vi được cấp có thẩm quyền quyết định.

5. Phương án hỗ trợ

5.1. Đối với công trình xây mới, mở rộng, nâng cấp đường liên xóm, đường nội xóm, đường nội đồng, đường vào khu sản xuất tập trung

- Đối với công trình đường xây mới có quy mô mặt đường từ 3,0 m trở lên và nền đường từ 5,0 m trở lên: ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí xây dựng, bao gồm cả kinh phí mua xi măng theo quy định và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Nhân dân vùng hưởng lợi thực hiện giải phóng mặt bằng, bàn giao mặt bằng và tham gia đóng góp tự nguyện để thực hiện công trình theo phương án được phê duyệt.

- Đối với công trình mở rộng, nâng cấp đường giao thông các xóm từ quy mô nhỏ lên quy mô lớn hơn, bảo đảm quy mô mặt đường từ 4,0 m trở lên và nền đường từ 6,0 m trở lên: ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí xây dựng, bao gồm cả kinh phí mua xi măng theo quy định và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Nhân dân vùng hưởng lợi thực hiện giải phóng mặt bằng, bàn giao mặt bằng và tham gia đóng góp tự nguyện theo phương án được phê duyệt.

- Đối với công trình đường có quy mô mặt đường dưới 3,0 m và nền đường dưới 5,0 m; công trình mở rộng, nâng cấp từ quy mô nhỏ lên quy mô lớn hơn nhưng có mặt đường dưới 4,0 m và nền đường dưới 6,0 m; đường liên gia (đường ngõ xóm): Nhà nước hỗ trợ kinh phí mua xi măng và chi phí tư vấn cần thiết để lập, thực hiện dự án theo quy định, cụ thể trong dự toán của từng công trình. Phần kinh phí xây dựng còn lại, việc chuẩn bị mặt bằng và các phần đóng góp khác thuộc trách nhiệm của cộng đồng dân cư vùng hưởng lợi theo phương án được thống nhất, thực hiện trên cơ sở tự nguyện và đúng quy định.

5.2. Đối với công trình nhà văn hóa xóm sửa chữa, cải tạo trong năm 2026

Ngân sách nhà nước hỗ trợ từ nguồn vốn đầu tư thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền giao; lồng ghép nguồn hỗ trợ xi măng của tỉnh và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định. Phần kinh phí còn thiếu do Nhân dân vùng hưởng lợi đóng góp tự nguyện và các

nguồn vốn hợp pháp khác; mức hỗ trợ, phần đóng góp và tổng mức đầu tư được xác định cụ thể trong dự toán của từng công trình.

5.3. Đối với công trình kiên cố hóa kênh mương nội đồng

Ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí xây dựng, bao gồm cả xi măng theo quy định và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Nhân dân vùng hưởng lợi thực hiện giải phóng mặt bằng, bàn giao mặt bằng và tham gia đóng góp tự nguyện để thực hiện công trình theo phương án được phê duyệt.

5.4. Đối với các công trình đầu tư xây dựng đặc thù khác

Việc hỗ trợ thực hiện theo quy định của Nghị định số 358/2025/NĐ-CP, Quyết định số 120/2026/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên và các quy định khác của cấp có thẩm quyền đối với từng nguồn vốn, từng loại công trình; trong đó ngân sách nhà nước hỗ trợ theo mức được phép, phần còn lại huy động từ đóng góp tự nguyện của Nhân dân vùng hưởng lợi và các nguồn vốn hợp pháp khác.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân xã tổ chức thực hiện Nghị quyết; phê duyệt danh sách hỗ trợ xi măng cho từng danh mục công trình; quản lý, sử dụng các nguồn vốn đúng quy định, bảo đảm công khai, minh bạch; hướng dẫn các xóm, cộng đồng dân cư thực hiện và báo cáo kết quả theo quy định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã và đại biểu Hội đồng nhân dân xã trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân xã Bình Thành khóa XXI, nhiệm kỳ 2026 - 2031, Kỳ họp thứ bảy (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 15 tháng 9 năm 2026. /.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Sở Xây dựng;
- Đại biểu HĐND tỉnh đơn vị Bình Thành;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Ban Thường trực UB MTTQVN xã;
- Các Ban HĐND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các cơ quan, đơn vị có liên quan;
- Các xóm trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, VP.

CHỦ TỊCH



Thị Thuận